

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 12 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **517/2024/TLST-HNGĐ** ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Lương Minh L**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Lương Thị Hồng LoL**, sinh năm: 2005

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Minh L và chị Lương Thị Hồng L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lương Minh L và chị Lương Thị Hồng L1 tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lương Ngọc L2, sinh ngày 23/3/2023. Anh L và chị L1 thống nhất chị L1 tiếp tục nuôi con chung tên Lương Ngọc L2, sinh ngày 23/3/2023 (Ngọc L2 đang sống với chị L1).

Anh Lương Minh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Lương Ngọc L2, sinh ngày 23/3/2023 mỗi tháng số tiền mức  $\frac{1}{2}$  tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2024.

Chị Lương Thị Hồng L1 và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lương Minh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Lương Minh L tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011441, ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Nhất)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Mai**